

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 95/2021/HS-ST

Ngày: 12 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lý

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị An

2. Ông Nguyễn Thế Hưng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung T, sinh ngày 04/10/1974; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 102, chung cư P, tổ 06, phường Q, thành phố T1, tỉnh T1; chỗ ở: Thuê trọ tại thôn P1, xã V, thành phố T1, tỉnh T1; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Quốc Đ (Ông Đ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì) và bà Nguyễn Thị L (Bà L được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 9/1993 đến tháng 9/1995 xuất ngũ về địa phương lao động tự do.

Bản án số 95/2005/HSST ngày 21/7/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phạt ngày 21/9/2005. Chấp hành xong án phạt tù ngày 11/9/2006.

Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội số 1102/QĐ-UBND ngày 18/10/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thời gian 12 tháng. Chấp hành xong ngày 18/10/2008.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 30/01/2008 hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

Bản án số 131/2010/HSST ngày 18/10/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phí ngày 17/01/2011. Chấp hành xong án phạt tù ngày 28/12/2012.

Bản án số 209/2013/HSST ngày 10/12/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phí và chấp hành sung công quỹ nhà nước ngày 24/01/2014. Chấp hành xong án phạt tù ngày 10/01/2016.

Bị tạm giữ từ ngày 29/3/2021 đến ngày 01/4/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Vũ Văn T2, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Q, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh T1.

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Vũ Văn L1, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn L2, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh T1.

+ Anh Đỗ Viết Đ3, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Trú tại: Số nhà 01/285, đường L3, tổ 4, phường K, thành phố T1, tỉnh T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 29/3/2021, Nguyễn Trung T đi bộ từ phòng trọ ra khu vực C, phường Q, thành phố T1, tỉnh T1 với mục đích mua ma túy về bán kiếm lời. Tại đây T gặp một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ, T hỏi người nam giới mua 1.000.000 đồng được 01 túi nilon trong suốt bên trong có 05 gói Hêrôin đều được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ và 01 túi nilon bên trong có 04 gói Hêrôin bên ngoài được gói bằng giấy trắng kim. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu ma túy vào trong người và đi bộ về phòng trọ của mình. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày T đi bộ từ phòng trọ ra khu vực đường gom khu công nghiệp N, phường T3, thành phố T1, để bán ma túy. Khoảng 14 giờ 30 cùng ngày có Vũ Văn T2 (đi xe ôm của Vũ Văn L1) đến hỏi mua Hêrôin

và T đồng ý bán. Thụ đưa cho T 200.000 đồng, T nhận tiền và lấy từ quần bên phải đang mặc ra 01 túi nilon trong suốt bên trong có 05 gói Hêrôin, bên ngoài gói bằng giấy trắng có dòng kẻ và lấy 01 gói bán cho Thụ. Khi Thụ vừa nhận ma túy của T thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình bắt quả tang. Trước sự chứng kiến của anh Đỗ Viết Đ3, cơ quan Công an kiểm tra người Thụ thu tại túi quần phải phía trước Thụ đang mặc 01 gói được gói bằng giấy có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục (ký hiệu M1), Thụ khai nhận là ma túy vừa mua của T giá 200.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra người Linh và chiếc xe máy không phát hiện gì liên quan đến ma túy. Kiểm tra người T phát hiện thu tại túi quần bên phải phía trước T đang mặc 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, T khai đây là tiền vừa bán ma túy cho Thụ mà có, 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa 04 gói bằng giấy trắng có dòng kẻ bên trong các gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục (ký hiệu M2), 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa 04 gói bằng giấy trắng kim bên trong các gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục (ký hiệu M3). T khai đây là số ma túy của T mục đích để bán kiếm lời, 01 điện thoại Samsung vỏ màu vàng. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Trung T không phát hiện thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 102/KLGĐMT-PC09 ngày 30/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,0277 gam. Mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,3171 gam. Mẫu M3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,4239 gam”.

Bản Cáo trạng số 97/CT-VKSTPTB ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Nguyễn Trung T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T mức án từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Phạt bổ sung bị cáo từ 05 triệu đồng đến 07 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 03 phong bì bên ngoài ghi số 102/KLGĐMT. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Samsung vỏ màu vàng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Nguyễn Trung T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 29/3/2021, tại khu vực đường gom khu công nghiệp N, phường T3, thành phố T1, tỉnh T1, Nguyễn Trung T đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,0277 gam cho Vũ Văn T2 lấy 200.000 đồng. Ngoài ra Nguyễn Trung T còn cất giấu 0,7410 gam ma túy, loại Hêrôin, mục đích để bán kiếm lời.

Hành vi trên của Nguyễn Trung T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự:

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Hành vi của Nguyễn Trung T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, ma túy là loại chất gây nghiện gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, là nguyên nhân phá hoại hạnh phúc của bao gia đình và còn phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người đã thành niên, có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt về các hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trung T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bản thân bị cáo có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự, có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, do đó bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Bị cáo Nguyễn Trung T bán ma túy với mục đích kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Số ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Trung T còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng do phạm tội mà có. Đối với tài sản quản lý của bị cáo: 01 điện thoại di động Samsung vỏ màu vàng không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó trả lại cho bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Nguyễn Trung T khai mua của một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực C, phường Q, thành phố T1 nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[9] Đối với Vũ Văn T2 là người đã mua ma túy của Nguyễn Trung T mục đích để sử dụng cho bản thân. Do lượng ma túy Thư mua chưa đủ để khởi tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bản thân Thư chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi liên quan đến ma túy hoặc đã bị kết án về tội phạm ma túy. Ngày 30/3/2021, Vũ Văn T2 đã bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Vũ Văn L1 là người được Thư thuê chở xe ôm, không biết việc Thư đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không có hình thức xử lý đối với Linh.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự, Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 29/3/2021).

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Nguyễn Trung T hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 03 phong bì số 102/KLGĐMT (mẫu M1, M2, M3) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Samsung vỏ màu vàng.

(Các vật chứng, tài sản trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/7/2021).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/8/2021. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lý